



TRẠI TÙ T4

Hồi ký

Quyên Hương (nvn)

Phần 11

Xin cảm ơn người thương yêu của tôi, bà xã Quỳnh Thạch, con gái út cụ tú Bắc Ninh, Thạch đản Quế, thông phán Kiến An, người đã đảm đang “nuôi đủ 8 con với một chồng” tù chính trị trong nhà tù cộng sản suốt những năm 1975-1980



Sau khi xong thủ tục trình diện thành phố, về đến Phường lại qua một cầu nhiều khê. Thoát nhà tù nhỏ, để vào nhà tù lớn tôi còn bị “quản chế thêm 1 năm”. Quản chế là hình thức kìm kẹp của công an Phường. Đi đâu cũng phải làm đơn xin phép. Tên trưởng công an Phường bắt tôi cứ thứ 7 phải “nên nằm việc” tại Phường để ngồi khai “ní nịch” và ghi những việc “nằm” trong tuần của mình. Cũng như nhiều bạn tù chính trị khác thường làm, tôi viết một bản “mẫu” rồi mỗi tuần “sao y nguyên văn” để tránh bị hoạn hoệ. Mỗi lần như vậy, hấn lại “nên nớp” tôi chùng nửa giờ, nghe vừa chán tai, vừa tức cáimình.” Rồi vài tuần sau, hấn bày trò gọi 22 sĩ quan Việt Nam Cộng Hoà đã ở tù về, ngụ tại Phường, đi ĐÀO KÊNH hàng tuần vào thứ bảy và chủ nhật,

trong 3 tháng để “ăn cơm nhà vác tù và hàng xứ”. Đây là kiểu bóc lột sức lao động mà cáo Hồ áp dụng ở miền Bắc từ 1945. Hấn gọi là đi “dân công”. Nhưng, chẳng dẫu gì bạn đọc, tôi cũng theo câu vè của Hanoi thời đó loan truyền vào Saigon : “ba số năm vừa nằm vừa ký’ hoặc “thủ tục đầu tiên”. Vì vậy tôi làm 1 tuần rồi áp dụng đúng đường lối dân miền Bắc để theo Tào Tháo “tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách”.

Về Saigon, ban ngày làm việc phụ vợ kiếm sống, ban đêm tôi thường mở đài BBC và VOA để nghe tin tức. Tuy là vận âm thanh nhỏ, nhưng nằm ở nhà nghe thoải mái hơn năm 1979 trong Trại Tù T4, ở Thành ông Năm, đói tin tức nên phải len lén đến bên hàng rào đội Kỷ luật nghe ké “đài” của vệ binh coi tù, để biết tin tức về “người anh em núi liền núi sông liền sông đang dạy cho Việt Nam một bài học và đặt mìn giật sập hang Pac Bó”

Đầu năm 1981, tôi xúc tiến việc nộp hồ sơ bảo lãnh đoàn tụ. Tôi phải tìm mãi mới biết địa điểm nhận đơn. Mỗi tuần họ làm việc 1 ngày thứ 3. Tôi dậy 5 giờ sáng để đi lo chuyện này. Địa điểm nhận đơn nằm trong con hẻm nhỏ, không có bảng tên cơ quan hay văn phòng. Vậy mà bà con “muốn rời khỏi xứ sở do Việt Cộng cai trị” cũng nhiều và rất “thính tai”, nên khi tôi tới nơi đã thấy đám người xếp hàng dài vài chục thước. Gần 1 giờ trưa, sắp đến phiên tôi thì họ ngưng nhận đơn và hồ sơ. Thế là phải trở về đợi thứ 3 tuần sau. Mỗi ngày, họ không định số giờ mà tính số hồ sơ nạp. Hết qui định số hồ sơ cho một ngày làm việc là họ nghỉ, dù còn sớm. Sáng thứ ba tuần sau, tôi dậy từ 2 giờ và vội vã đến xếp hàng. May mắn khi tới nơi mới chỉ có khoảng 20 người nên 10 giờ là tôi xong việc nạp hồ sơ bảo lãnh diện “đoàn tụ”. Lúc đó 3 con tôi ở Hoa Kỳ chưa đưa nào nhập quốc tịch Mỹ nên chỉ nạp tờ Bảo Lãnh của USCC. Khi nghe tin cựu Trung Tướng Vessey sang Việt Nam để thảo luận về tù chính trị, tôi lập một hồ sơ khác, đưa gửi bưu điện qua Mỹ cho con tôi để kiếm nơi nạp trực tiếp. Hồ sơ này gia đình tôi có 6 người. Vì lo xa Việt Cộng có thể kiểm soát thư đi ngoại quốc, nhất là Mỹ, chúng có thể vứt bỏ hồ sơ xin đi Mỹ, nên tôi tìm được mối “gửi thẳng không qua kiểm soát”. Tốn 1 chỉ vàng. Thời kỳ này thư từ Mỹ về Việt Nam thường là 3 tháng, có thư phải 6 tháng, vì thư phải qua Hanoi kiểm duyệt trước.

Chuyện lo xa của tôi tới năm 1985 mới biết là mình lo xa đúng phóc. Đầu năm 1985, một người bạn đồng khoá của tôi tên Thiện tới thăm, và cho biết mới ở tù ra. Tôi thắc mắc, hấn ra tù sau tôi ít lâu sao lại tù nữa? Thiện cho hay vì gửi đơn ở bưu điện qua Mỹ để xin đi Mỹ, nên bị công an bắt vào ban đêm. Chúng không đưa đi giam ở Trại Tù Chính Trị Xuân Lộc mà giam tại trại Phan đăng Lưu, Gia Định cũ. Chỗ này nhốt tù nhiều thành phần. Có cả những người vượt biên, buôn lậu, và cả trường hợp “làm đơn xin đi Mỹ” như Thiện. Trại này còn giam một vài người giàu có. Chắc họ cũng hối lộ cai tù nên ngày nào gia đình cũng đem rượu và thức ăn vào. Thiện kể rằng hấn quen với ông Tàu lai, giàu, nên thời gian ở tù trong trại Phan đăng Lưu không đến nỗi khổ. Theo Thiện, trong trại Phan đăng Lưu có trên 10 sĩ quan tù chính trị, ra tù rồi lại nộp đơn xin đi Mỹ qua đường Bưu điện, cũng đều bị bắt ban đêm và nhốt vào đây.

Vào thập niên 80, mỗi buổi sáng, trong công viên trước Dinh Độc Lập cũ, bên cạnh nhà thờ Đức Bà, có khoảng gần 100 tù chính trị đã được tha, thường tụ tập thành từng nhóm, ngồi ở các gốc cây trao đổi nhau những tin tức

mới nhận. Thành thạo có dịp đi lên đường Tự Do mua báo, tôi nhìn thấy nhưng không ghé vào nói chuyện, vì tôi sợ trong số này có thể có công an. Đến năm 1988, một buổi sáng, công an khu vực đưa một người mặc thường phục, mang một sấp dày hồ sơ tới nhà tôi. Tên công an giới thiệu người lạ này là ‘cán bộ thuộc Phòng chính trị công an thành phố.’ Hắn đưa cho tôi 1 tờ giấy đánh máy có ghi sẵn tên gia đình tôi, xin đi Hoa Kỳ, gồm 2 vợ chồng tôi và 4 con. Hắn yêu cầu tôi xác nhận và ký tên ở bên dưới. Tôi giải thích rằng hồ sơ này cũ rồi. Gia đình tôi chỉ xin đi 4 người là 2 vợ chồng tôi và 2 con gái. Tôi chỉ cho anh ta biết là, 4 con ở trong đơn thì 1 đứa vượt biên và đang học Đại học ở Mỹ. Còn một đứa lập gia đình, mà phía gia đình chồng không muốn cho nó đi nên tôi xin bỏ 2 người. Anh ta nói : “ **Hồ sơ này là do phía Mỹ đòi hỏi, chúng tôi không có quyền sửa. Nếu gia đình anh có những tên này thì anh ký xác nhận**”. Tôi viết một dòng: Những người có tên trong danh sách là vợ con tôi, rồi ký tên. Tôi sợ có chuyện lỗi thời sau này về hồ sơ của mình nên viết “chung chung” như thế.

Khoảng vài tháng sau, Phòng Quản Lý xuất nhập cảnh đường Nguyễn Du gọi tôi lên , bảo tôi đem hồ sơ về làm lại, và ký tên xác nhận xin đi mấy người. Tôi nghĩ rằng , như vậy tin loan truyền là cựu Trung Tướng Vessey trao cho phía Việt Cộng danh sách 30.000 người, gồm tù chính trị và gia đình, có lẽ là đúng nên mới có tình trạng “kiểm soát” kỹ như thế. Sau khi Hoa Kỳ và Việt Cộng thoả thuận xong việc ra đi của sĩ quan tù chính trị, thì Việt Cộng lập văn phòng nhận hồ sơ đi Mỹ theo diện H.O. ở đường Nguyễn Trãi. Tôi lại thiết lập một hồ sơ khác gồm 4 người trong gia đình và đem nộp tại văn phòng này. Gần đây, tôi may mắn được đọc “Lịch sử hành trình định cư của H.O.”, tác giả HP, tài liệu của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, do bà Khúc Minh Thơ cung cấp, tôi mới biết là Chương trình H.O. khởi sự từ 1982. Về phía Hoa Kỳ, các vị như Phụ tá Bộ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Stoessel, Phụ Tá Ngoại Trưởng Wolfowitz, Phụ tá Thứ Trưởng Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ,đặc trách về người tị nạn Robert Funseth, cùng một số các vị Nghị Sĩ đã cố gắng xúc tiến cho chương trình H.O. suốt 8 năm để đi đến thành quả tốt đẹp: tất cả những Sĩ Quan tù chính trị được đến xứ sở tự do Hoa Kỳ. Trong giai đoạn đàm phán, bọn chop bu Cộng Sản Việt Nam luôn mồm nói những người Sĩ Quan Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà là tôi phạm. Chúng không mở to mắt nhìn 8 nước Đông Âu và 15 nước khối Liên xô, sau ngày 31 -12-1991, quốc tế Cộng Sản tan rã, không có nước nào lập trại tù không lồ để đày ải những Sĩ Quan Cộng sản, kể cả dân Ba Lan, là nước bị Cộng sản đàn áp nhiều nhất.

Một khó khăn khác cho tất cả những người tù chính trị, khi thoát được nhà tù nhỏ, về nhà tù lớn là gặp bọn Cộng Sản địa phương. Phần lớn bọn ở Rừng rã, chúng bốc men chiến thắng, (nhất là lúc này mà cha chúng là Liên xô chưa tan) thế nên bất cứ tù nhân chính trị nào về địa phương cũng bị “hành” đủ mọi thứ. Phải có một việc làm, vừa phụ vợ con, vừa để cho Phường Khóm không dòm ngó là mình ngồi chơi. Khác với anh Tú , tôi đã viết ở Phần 6, trong Tổ Dân Phố nơi tôi ở, phần lớn là dân “chế độ cũ”. Tuy vậy tôi vẫn phải phòng ngừa “chỉ điểm” của công an Phường. Bản thân tôi không làm nghề dạy học mà làm nghề nhuộm vải.

Thời gian tôi ở tù, lúc Saigon sụp đổ, vợ tôi thường nhuộm “quần áo”- loại quần áo cũ- chuyển từ những màu sặc sỡ ra màu “nông dân”. Có lẽ tâm lý người dân lúc đó quá “rét” trước sự kim kẹp của con cháu bác Cáo, nên “gặp thời thế thế thời phải thế!” họ hòa nhau làm chuyện khác thường này. Ngoài những màu sặc sỡ, những bộ đồ nhà binh màu vàng, nhất là treilli màu xanh rêu đều nhuộm thành đen . Loại này là vải, thường dùng thuốc “đen đá”. Thuốc nhuộm vải vợ tôi được bà chị ở Haiphong chuyển vào từ đường tàu thủy, vì Saigon vào giai đoạn 1975-1977 rất hiếm thuốc nhuộm. Khi tôi về, khu Làng Dệt Bảy Hiền làm ăn khá. Họ là Xã viên Hợp tác xã dệt, được đưa sợi polyester để dệt ăn công . Sợi sợi giao kilo, khoán thành thước vải. Cách làm ăn này từ ngữ Việt Cộng gọi là “khoán sản”. Năm 1985 ở Thủy Nguyên , gần Haiphong, có một anh chàng cựu Trung Đoàn Trưởng Việt Cộng , sau khi nghỉ hưu, về làm Chủ tịch xã, thấy dân đói vì làm theo tiếng keng , kiểu kinh tế tập trung do bác Cáo đem về áp dụng ở Việt Nam, nên thu hoạch giảm trầm trọng. Anh ta nghĩ ra “khoán sản” và đem áp dụng vào nông nghiệp. Kết quả thu hoạch rất cao so với kiểu “gõ keng cùng đi làm”. Trong khi dân các xã chung quanh bị đói vì thiếu gạo, thì dân xã Thủy Nguyên năm đó “được mùa”. Tiếng đồn đại vang xa và Đảng bộ cộng khỉ Huyện cho cán bộ xuống thanh tra. Kết quả anh chủ tịch cựu trung đoàn trưởng này bị đi tù vì tội “ dâm vượt rào, bỏ kinh tế tập trung của bác Cáo Đuối to (!).

Bạn đọc đi trước 30-4-75 không biết sau tháng tư đen, miền Nam dần dần thiếu gạo, dù đồng bằng miền tây là vựa lúa của cả nước, Chính Phủ VNCH trước đó hàng năm đều xuất cảng gạo. Dân Bắc và Nam phải ăn độn khoai mì hay bo bo. Nạn đói xảy ra ở 2 tỉnh Thanh Hoá và Quảng Ninh năm 1987 làm chết 2 ngàn người, và UBND tỉnh Thanh Hoá cấp giấy cho từng đoàn ‘cái bang’ ra các thành phố Hanoi Haiphong, hay cả miền đồng bằng sông Hồng để ăn xin. Chi tiết thảm cảnh này tôi có viết trong chuyện ‘Người anh họ’.

Dưới đây là trích đoạn trong Tư Thuật của nhà văn Trần Khải Thanh Thủy về nạn đói :

....21 năm qua rồi kể từ ngày bố tôi mất. Ông chết vì suy dinh dưỡng nặng. Vào thời điểm 1985, sau "giải phóng" mười năm, cả nước cùng ốm nhau ngắc ngoái trong những ô tem phiếu. Nếu những thời điểm trước người dân có

câu sấm truyền bắt hủ:

...

*Gạo vừa 13 ký, suốt tháng cháo thừa, cơm thiếu. Quanh năm no cấy nước,
Vải tròn 4 nghìn phân, suốt ngày quần thiếu, khó thừa. Cả đời ám nhò da ...*

Thì thời điểm giữa 1985 còn khổ ải hơn, chả lấy đâu ra 13 ký gạo cùng 4000 phân vải. Khắp trong các cơ quan xí nghiệp, nơi này nơi kia phải bỏ việc để kéo quần xuống các địa phương tăng gia sản xuất, trồng giống ngắn ngày như ngô, khoai sắn để kéo dài sự sống. Nhà nước coi tính mạng con dân không bằng cỏ rác, cần thì bắt ép dân theo, không cần thì vứt xuống dưới chân, sống chết mặc bay, đảng này không ngần. Thế là ra chỉ thị cho các cơ quan xí nghiệp, hộ dân phải tự túc lương thực 3 tháng. Hết 3 tháng này rồi lại 3 tháng khác. Sự nghèo, cái đói cứ như một sợi dây thòng lọng treo lơ lửng trên đầu mỗi người. Nhà tôi cũng không ra ngoài quỹ đạo đó, đói dai dẳng, đói triền miên, đến mức nhìn đũa trẻ con ăn một tấm miá, hoặc quả chuối cũng thèm chảy nước miếng. Gạo ăn không đủ, làm sao dám nghĩ đến chuyện ăn quà vặt... Vốn là người quen chịu đựng, ông không hề phàn nàn vợ con điều gì, chỉ lẳng lặng chịu đựng rồi như ngọn đèn cạn dầu, ruồng bác, không thể tỏ sáng tiếp tục, **ông lặng lẽ tắt đi, chỉ để lại cho đời một tấm giấy duy nhất, cũng là lời tuyên bố chính thức của ông với đảng cộng sản "bắt diệt": Đơn xin ra khỏi đảng.....**

Làm khoán sản, tuy tiền công một mét vải rẻ mạt, nhưng mỗi lần nhận sợi dệt, các xã viên đã khéo léo "lách" lúc đưa sợi lên khung cửi, nên dôi sợi. Họ để dành sợi dư 2 hay 3 lần cho được trên 10 mét là họ lên khung dệt đem bán hoặc đưa đi nhuộm. Vợ chồng tôi cố gắng tìm tòi và thí nghiệm loại thuốc nhuộm nylon để nhuộm được nhiều màu cho khách hàng may mũ nên rất đông khách. Đúng là gặp vận may. Vợ tôi mua được căn nhà nhỏ, nhưng là "mặt đường", nên mỗi nhuộm hay những người bán thuốc dễ tìm đến. Mỗi bán thuốc là điều quan trọng cho nghề của vợ chồng tôi trong giai đoạn khó khăn của chế độ Cộng Sản, nhất là khi chuyển hàng nhuộm từ vải bông, sang nhuộm vải sợi polyester. Trên 1 triệu người trốn chạy bọn cộng sản từ Bắc vào Nam năm 1954-1955, một số ít sống ở Saigon và các tỉnh lỵ hay thị xã, còn phần đông ở trong các Trại định cư lớn như Hồ Nai, Phương Lâm, Cái sắn. Ngay tại Saigon cũng có 2 Trại ở Ngã ba Ông Tạ và một Trại ở Phú Bình, 2 Trại ở Gò Vấp và Hóc Môn. Dân di cư tị nạn cộng sản, hành nghề nhuộm gia truyền ở thành phố Saigon là quê ở Bồ Đáp, sống trong Trại tị nạn Phú Bình. Vợ chồng tôi không phải dân Bồ Đáp, nhưng lúc đó đã vượt họ trong nghề này.

Thời gian tôi đi tù, hai năm 1975 và 1976, bọn địa phương cũng theo lệnh tên chết-bắt-đắc-kỳ-tử Sáu Dân, Võ văn Kiệt, đến bắt vợ tôi "ký giấy xin đi kinh tế mới". May mắn được ông anh con ông bác, anh Nguyễn quang Biêng, ở Bắc vào bảo cô em rằng "bằng mọi giá phải trụ lại Saigon", thế là nhà tôi đã từ khước việc ép ký tên xin đi ra khỏi thành phố để lên rừng làm rẫy. Ngoài ra, đưa con gái lớn tôi đang học Văn khoa, bọn Cộng Sản chiếm miền Nam, chúng đóng cửa 2 Trường Luật Khoa và Văn Khoa, nên cháu nghỉ học và đi làm "mổ phường". Tôi dùng từ này vì nó y chang Mổ thời xưa. Nhưng từ ngữ Vẹm là "thông tin văn hoá". Thêm việc này của con, bọn Cộng sản ở Phường không bắt vợ tôi đi kinh tế mới nữa. Đây cũng là một hy sinh lớn lao của nó đối với gia đình.

Nhưng khó khăn khác cho tôi, cũng như hầu hết các bạn tù chính trị khi về Saigon, là cái "hộ khẩu". Tôi cũng phải mất 2 năm mới "chạy" được tờ giấy "thỏ tả" này. Phần lớn bạn đọc đều biết, các sĩ quan tù chính trị, khi ra tù về với gia đình đều "không có hộ khẩu". Chuyện cái "hộ khẩu" đã làm điều đúng không biết bao nhiêu gia đình, nhất là Sĩ quan tù chính trị.

Nhận xét về "hộ khẩu", người cháu tôi ở Saigon từ năm 1954 đến nay cho biết, có 6 điều "không" của tờ hộ khẩu.

- 1- **Không được mua nhà**, dù có tiền.
- 2- **Không được lấy vợ**, dù có yêu nhau, vì Phường Quận không cho làm hôn thú.
- 3- Có lấy nhau chui, cũng **không được đẻ** vì không Bệnh viện nào nhận. Phải đẻ chui. Đứa con không giấy khai sinh.
- 4- **Không được đau ốm**, vì bệnh sắp chết nhà thương cũng không cho nhập viện.
- 5- Con cái không hộ khẩu sẽ **không được quyền đi học**.
- 6- **Không được sống vì không có "sổ gạo"(!).(1)**

Tuy nhiên, tôi thấy điểm 3 và 5 không đúng lắm. Như tiết lộ của các ông Nguyễn minh Cần, nguyên Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân TP Hanoi 1955-1956, bà Trần khai thanh Thủy (với bút hiệu Nguyễn thái Hoàng), cũng như ông Vũ Kỳ, thì Hồ chung chạ với bà Xuân đầu có hôn thú. Sau khi có con, Cáo cho Hoàn giết bà Xuân, đưa con đưa bi thư Vũ Kỳ nuôi, đầu có khai sanh, nên Vũ Kỳ mới đặt tên là Vũ Trung. Ông Vũ Kỳ khi sắp mất, đã đá giò lái bác Cáo, nên đem đổi lại họ thật của Trung là Nguyễn tất Trung, con Nguyễn tất Thành. Câu chuyện từ đó khắp thiên hạ ai cũng biết bác Hồ chơi rồi chạy. Mà gãm ra bác là người thuộc lòng và áp dụng triệt để thơ cụ Nguyễn Du "Ở đời muôn sự của chung", cho nên bác cho Hoàn "ăn có" bà Xuân rồi sau sai Hoàn giết bà.

Điểm 5 không đúng vì ở chế độ cộng sản: “bé không học lớn làm cách mạng”. Một lô cán bộ cao cấp cộng sản đâu có học hành gì ra hồn. Như Hoạn Heo Đỗ 10, học lực lớp 3, Cai đồn điền Lê đức Anh, Lê Duẩn và ngay như Phạm văn Đồng cũng không qua Certificat d'étude Primiere, là tiểu học.

(còn tiếp)

Chú Thích : *Bạn đọc đi trước tháng tư đen có thể không biết Sổ Gạo, và tầm quan trọng của Sổ Gạo.*

Sau 30-4-1975. ở thành phố Saigon chúng bắt các hộ gia đình lập tờ hộ khẩu. Vì vậy các sĩ quan VNCH đang ở tù đều không có tên trong hộ khẩu. Gạo khan hiếm nên chúng dựa vào Tờ Hộ Khẩu để lập Sổ mua Gạo cho mỗi gia đình . Nếu không có Sổ gạo là không mua được gạo. Gọi là Sổ Gạo, nhưng hàng tháng xếp hàng đi mua nhiều tháng không Gạo nên Cửa Hàng Gạo bán Khoai mì hay mì gói loại kilo.

Ngày đó dân Saigon có câu ví : Mất buồn hui như mất Sổ Gạo, Hoặc giả gặp bạn mà thấy bạn mặt rầu rầu thì hỏi : ‘Bộ mày mất Sổ Gạo hay sao mà buồn vậy?’

TRẠI TÙ T 4

Hồi ký Quỳnh Hương(nvn)

Phần 12

Cái ‘hộ khẩu thổ tả’ này làm nát đời người cháu họ tôi, Nguyễn quý Thê. Tháng tư đen, cháu mang cấp bậc Đại úy thuộc Ngành Truyền Tin, phục vụ ở Ba Xuyên (Sóc Trăng) và đi tù dưới miền Tây. Khi về cháu ngụ tại nhà vợ trong tỉnh này. Sau một thời gian, cháu không chịu nổi tình trạng ngột ngạt ở dưới quê, nên chuyển lên Saigon với bàn tay trắng, không giấy tờ tùy thân, để kiếm việc làm và ở ‘chui’ nhà mẹ ruột, căn nhà mà cháu lớn lên đi học Kỹ Thuật Cao Thắng . Sau khi đậu Tú tài Kỹ thuật cháu thi vào học Cán sự ở Phú Thọ, ra trường đi làm rồi nhập ngũ theo lệnh động viên.

Năm 1966, tôi làm việc ở Quân Y Viện Trương bá Hân Ba Xuyên, nên bà chị dâu họ giao cho tôi đại diện gia đình làm lễ cưới cho cháu. Cháu có tên trong Tờ Khai Gia Đình của bố mẹ thời Việt Nam Cộng Hoà. Cháu tù 3 năm, không có hộ khẩu ở chính thể mới nên không đủ điều kiện nộp đơn qua Mỹ theo diện H.O. (!) Cháu vẫn tâm sự với tôi qua email cho đến ngày cháu qua đời năm 2008.

Bây giờ xin trở lại chuyện gia đình tôi: Rồi cuối cùng gia đình tôi cũng được đặt chân đến phi trường San Francisco, xứ sở tự do Hoa Kỳ, trong sự tiếp đón đầy cảm xúc của 4 con, 3 trai, một gái và đồng đảo các cháu, trong đó có cả vợ chồng hai người cháu họ, Hạnh và Hường, từ Sacramento xa xôi đến đón chú thím và các em. Vợ chồng Hạnh và Hường cũng như 4 con tôi, đã vượt biên trước, đến định cư ở vùng đất hứa. Các con Hạnh, Hường cũng rất thành đạt. Trong 4 đứa con đón chúng tôi tại phi trường San Francisco, có đứa con gái đã đứng đón tôi trong ngày bị chuyển trại, rời khỏi Trại Tù T4, Thành ông Năm, đầu năm 1979 để lên Bùi gia Phúc. Thời gian còn ở Saigon, vừa học xong lớp 12 là cháu bị bọn Cộng Sản Phường bắt cùng với thanh niên nam nữ trong Phường đi đào kênh. Cháu suýt chết đuối vì bị nước cuốn. Rất may là bạn bè cứu được.

Tôi còn nhớ ngày tôi đặt chân đến Hoa Kỳ là ngày 31 tháng giêng năm 1990. Đến Hoa Kỳ được vài tháng thì vợ chồng người cháu họ tôi, Nguyễn mạnh Hoàng, ở Seattle tới thăm. Lúc này túi tôi rỗng tuếch. Vì bạn đọc cũng biết, hầu hết những sĩ quan tù chính trị qua Mỹ đều “rách”, không ai còn tiền. Tuy nhiên tôi may còn được căn nhà ở Saigon sang tên cho người em, đó là nguồn vốn dự trữ. Như đã viết ở phần trên, tôi rất là hên, có bà xã đảm đang, học được nghề “nhuộm”, nên cuộc sống tương đối đỡ cơ cực. Nhưng vốn đã đầu tư cho 4 đứa con vượt biên, trong đó có một đứa trai phải đi tới 4 lần mới thoát, và có một lần khi thuyền chết máy, tấp vào bờ biển của Cambodia, bị quân Việt Cộng bắt khi chúng đang xâm lăng nước này. Thằng con liều mạng nhảy tường trốn khỏi trại giam và tìm đường về lại nhà. Vượt biên lần thứ 4 thì cháu được tàu buôn Na Uy vớt đưa tới Nhật ở trại tạm trú nửa năm rồi được định cư tại Hoa Kỳ. Cháu học ra trường Computer Engineer và làm ở Hãng Shell Houston cũng gần 20 năm. Ngoài ra ,vợ tôi còn phải nuôi chồng trong tù, cho đến khi chồng về thì tiền của cũng cạn.

Cuộc đời tôi cũng như nhiều sĩ quan tù khác là bị “bạch đình” 2 lần. Ra đi 1955 vào Nam tìm tự do cũng 2 bàn tay trắng vì tương cướp Nguyễn sinh Cung, tức Nguyễn tất Thành, tức Cáo đã cướp sạch nhà cửa, ruộng vườn của bố mẹ, đành bỏ của chạy lấy người và thoát được vào Nam. Khi tới Saigon, chính phủ của Thủ Tướng Ngô đình Diệm phát cho mỗi người 800 đồng tiền Đông Dương, lúc đó giá vàng là 280 đồng một chỉ.

Nhà của tên phó chủ tịch thành phố Hà Nam Nguyễn phi Hùng số nhà 25 ngõ 1, ngách 1 Đường Trường Chinh tp Hànam



Sang Mỹ thì không có khoản này, nhưng bù lại 2 con gái đi cùng, được hưởng trợ cấp tị nạn 11 tháng, được vào học College mà chỉ đóng tiền mỗi unit 5 usd. Phần vợ chồng tôi, vì con trai lớn đã đi làm nên không được hưởng trợ cấp.

Tôi nhớ ngày bị gọi động viên vào Trung Tâm nhập ngũ năm 1962, cháu tôi, lúc ấy mang cấp bậc Đại úy làm Tham Mưu Trưởng Liên Đoàn khoá sinh A, Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, đi cùng người em rể tôi là Đại Úy Đào Văn Thêm, Chỉ huy Trại Nguyễn Tri Phương qua thăm tôi. Chú em rể tôi trước tháng tư đến cấp Thiếu Tá, làm quận Trưởng một Quận ở Bình Tuy, bị tù 6 năm và ít lâu sau mất tại Saigon.

Vợ chồng người cháu đến thăm chúng tôi may mắn đã vượt thoát trước ngày Big Minh tuyên bố đầu hàng 4 ngày, không bị bóc cuốn lịch nào, không bị ăn của nợ bobo, đồ ăn cho ngựa ở Argentina và nhất là không bị bộn vệm vô học "lên lớp" mình, dù rằng khi bỏ cả nhà cửa lại Việt Nam, ra đi "bạch đình", và phải vất vả "cày" trong giai đoạn dài để nuôi con cái ăn học và ngày nay, mỗi cháu có một cơ ngơi riêng. Đây là một điều mừng.

Bản thân tôi cũng như cháu tôi, không có 'duyên' với binh nghiệp. Tôi mang cấp bậc Đại Úy từ 1968 đến ngày tan hàng, dù là có được đề nghị thăng cấp thường niên 4 lần và đặc cách 2 lần, đều không kết quả. Còn cháu tôi cũng dậm chân tại chỗ với cấp bậc Trung Tá từ đầu năm 1968 đến tháng 4 năm 1975.

Tôi nhớ cuối năm 1973, trong ngày chuẩn bị làm lễ mãn khoá cho Khoá Y Nha Dược hiện dịch, một hôm đứng ở chân cột cờ Vũ đình Trường, Đại Tá Chỉ huy Trưởng, bác sĩ Hoàng Cơ Lân có nói với tôi " "kỳ này mà tôi không đề nghị được cho anh lên Thiếu Tá thì tôi không phải là CHTrưởng". Ông đã rất nhiệt tâm trong việc này. Ông ra lệnh cho Thiếu Tá Đình Kim Thăng, Trưởng Phòng Nhân Viên làm hồ sơ thăng cấp đặc cách cho tôi. Anh Thăng là bạn thân của tôi. Ngày cũng làm việc ở Trường Quân Y, anh em cũng nhau tương đắc, nhất là giai đoạn Việt Cộng tấn công Tết Mậu Thân. Sau anh được chuyển qua làm Quản Lý Tổng Y Viện Cộng Hoà đến ngày Dương Văn Minh ra lệnh buông súng đầu hàng rồi cũng đi tù. Tôi có nghe một nhân viên cũ nói, anh đang ở San Jose mà tôi chưa gặp được.



Tôi mang cấp Đại Úy, nhưng giữ chức vụ 7 năm của cấp Thiếu Tá theo bảng cấp số, lại có bằng Tham Mưu cao cấp Quận Y. Sau khi Phòng Nhân Viên làm xong hồ sơ đề nghị thăng cấp đưa trình ký, bác sĩ Lân ký xong là đem trình thăng Cục Trưởng Cục Quân Y. Hai tháng sau, Phòng Tổng Quản Trị Bộ Tổng Tham Mưu gửi văn thư về Trường Quân Y, yêu cầu chuyển 2 Trung Tá- dư theo bảng cấp số- trong Trường để thăng cấp cho tôi. Việc chuyển một quân nhân trong Trường là do Cục Quân Y. Vì vậy tôi "dậm chân tại chỗ".

Như bác sĩ Thành, có cái may trong cái rủi. May của bác sĩ Thành là chỉ tù có 6 tháng và rủi vì không đủ tiêu chuẩn nộp đơn sang Hoa Kỳ theo diện H.O. Tôi thì có cái rủi trong cái may. Tôi tự nghĩ, nếu mình mà mang cấp Tá thì bọn chó ghẻ sẽ cho ra Bắc, và có thể bị chết vì yếu sức. Chúng có thể qui tội tôi nhiều thứ, nào là "con địa chủ bóc lột"(!), nào là "di cư", rồi lại Sĩ quan "ngụy" vân vân và vân vân. Tuy vậy, chúng không thể qui tội tôi là 'tội chơi chạy' như bác Cáo.

Mà nói nào ngay, sống chết có số. Người cháu họ tôi Văn Quang, Trung Tá Giám Đốc Đài Phát thanh Quân Đội, ốm nhách cũng như tôi, lãnh 12 năm 7 tháng tù ở miền Bắc, bây giờ vẫn sống trong nhà tù lớn ở Saigon. Khi về đến nhà thì bọn Việt Cộng tịch thu mất căn nhà ở cư xá, gần ngã tư Phú Nhuận, nên Văn Quang phải đi ở nhờ và sau viết lách kiếm được chút tiền thì ở mượn. Dần dần ký cốp cũng mua được một căn ở chung cư. Khi mới về, Văn Quang phải viết chui. Tôi nói viết chui là viết, nhưng ký tên linh tinh ABC để bán kiếm tiền. Tôi nghĩ Văn Quang lo xa cũng đúng. Viết rồi ghi tên mình vào giai đoạn đó thì chắc lại bóc thêm lịch.

Có một thời gian khá dài, khoảng 2 năm, Văn Quang viết 100 kỳ phóng sự Lên Đồi, khá hấp dẫn, đăng trên Việt Nam Nhật Báo ở San Jose. Phóng sự Lên Đồi sau này được in thành sách. Nhưng rồi vì nguyên tắc thanh toán nhuận bút bằng check nên Văn Quang phải nhờ người em ruột ở Nam Cali nhận hộ. Sau này người em không thể nhận được cho anh vì lãnh tiền SSI.

Tiếp theo Lên Đồi, Văn Quang viết "Lắm cảm Saigon thiên hạ sự" cho Nhật báo Thời báo, mỗi tuần 1 kỳ, đến nay(1-6-09), qua 6 năm đã được 313 kỳ. Văn Quang không gửi cho một điện báo nào, nhưng lai rai vẫn có những báo đăng "chùa". Chẳng những điện báo mà cả báo giấy không được gửi bài cũng đăng chùa. Cha ông ta có câu "nghèo lại bị eo". Thật đáng buồn.

Ngày tôi đang viết Hồi ký này thì tôi nhận được tin không mấy vui rằng Văn Quang đang bị “bệnh”, mà bệnh này thì bác sĩ cũng ‘thua’. Nhiều bạn bè và bà con điện thoại hoặc email cho tôi thăm hỏi. Có bạn còn có ý muốn “gửi thuốc” giúp Văn Quang. Nhưng tôi đã trả lời: “ Theo yêu cầu của bà xã Văn Quang, xin để trị “thuốc Nam”. Cái PC và Laptop bị cháu yêu của bác Cáo mượn tạm (!) nên tôi không còn liên lạc qua mail với VQ được nữa.

Hiện nay, tôi dùng mảnh bằng SSI để sinh sống. Các bạn ở Mỹ thì biết rồi. Nhưng ở xa, nhất là Việt Nam thì không biết. SSI là chữ tắt của Supplemental Security Income, là Trợ cấp xã hội. Tôi nói cho vui là “bằng SSI”. Dân mình nôm na gọi là “tiền già”. Bạn đọc ở Việt Nam có thể bị Việt Cộng méo mó xuyên tạc, chê tư bản giãy chết (!), và chính phủ Hoa Kỳ chỉ cho tiền già cho Sĩ quan chế độ cũ của Việt Nam Cộng Hoà. Sai quá! Sai bét! Không phải như thế. Mọi người dân Mỹ, nếu lợi tức thấp, một người mà một năm lợi tức ở mức dưới 10.800usd, thì tới 65 tuổi, là được hưởng tiền già. Năm 2005, Quốc Hội Hoa Kỳ ra luật mới, phải đúng 67 tuổi vào năm 2017, mới được hưởng khoản tiền này. Những công tư chức cũng vậy, năm 2017 phải đủ 67 năm mới được về hưu. Nhưng đạo luật của Quốc Hội cho áp dụng dần dần, từ 2006, mỗi năm cộng 2 tháng. Năm nay, 2009, muốn ăn tiền già phải đủ 65 tuổi và 8 tháng.



Ăn tiền già là đỡ phải lo cơm áo. Hơn nữa, quyền lợi cho người già có lợi tức thấp, còn khoản quý hơn tiền lãnh hàng tháng. Đó là phần Y Tế. Không những tiền khám bệnh có Liên Bang thanh toán, lại còn phần lãnh thuốc và nằm nhà thương cũng Liên Bang và Tiểu Bang lo hết. Cái này còn quý hơn “các tận sở năng, các thụ sở nhu”(1) mà bác Cáo tuyên truyền bịp giới nông dân và công nhân, ít học, còn phần lớn những người có học, nghĩ ngờ không tin mảnh bịp của bác thì bác chụp cho cái mũ “tạch tạch sè”, có nghĩa là ‘tiểu tư sản’. Bác nhốt vô tù, hành hạ thừa sống thiếu chết trong các trại tù Lý bá Sơ, Đầm Đùn...cho chết dần chết mòn. Bác Cáo đúng là tên lưu manh và ác độc.(2)

Bạn đọc đừng nghĩ tôi dài dòng. Thời đại thông tin tiến bộ ngày nay, tôi chỉ muốn vạch trần thủ đoạn gian xảo, tuyên truyền bịp của Bác Hồ đuôi lớn là “tư bản chủ nghĩa bóc lột”, “tư bản giãy chết”, để bạn đọc trong nước lách được tường lửa của bọn Cộng Sản, có thể thấy rõ sự thật của xã hội tư bản Mỹ và thấy được tận cùng địa ngục của chủ nghĩa cộng sản, mà Cáo Hồ mang từ Tàu, Liên xô về áp dụng tại Việt Nam làm khốn khổ dân ta. Và ngày nay, bọn con cháu ‘bác Cáo bịp’ lại bóc lột đến xương tuỷ giới công nhân, bằng cách cho tư bản vào mỏ Hạng Xưởng với tiền lương rẻ mạt, để bọn bộ chính trị ăn tiền đầu của các công ty này. Một cách bóc lột ranh ma được bác Cáo truyền dạy mà giới công nhân không biết.

Tôi đã viết ở phần trên, không phải H.O. mới được hưởng tiền già. Mà bất cứ người dân bình thường nào khác, dù là dân tị nạn cộng khổ, hay đi theo diện đoàn tụ, nếu đáo hạn tuổi và lợi tức thấp là được hưởng tiền này. Công việc thường ngày của tôi là phụ việc lật vật trong nhà. Mùa nắng từ tháng 5 đến tháng 11 thì ra mảnh vườn phía sau “tăng gia sản xuất” để đủ rau ăn và cho các con vào mỗi ngày chủ nhật. Giờ rảnh lại vào mấy cái computer lọc cọc giúp vui với bạn đọc tứ phương, góp chút ít giải độc do bọn Cộng Sản Việt Nam gieo rắc. Sau Hồi ký TTT4, tôi sẽ có bài góp vui với bạn đọc về rau cỏ và miếng vườn nhỏ sau nhà.

Cũng đã gần 8 bó, tôi không phải lo cho các con. Chẳng phải tôi tài giỏi gì, mà thực ra nhờ trợ cấp về giáo dục của chính phủ Mỹ, cho tiền Grant các cháu nên tất cả đều đến trường từ College tới University. Tôi đã viết ở Phần 4, vợ chồng tôi có 8 cháu. Cháu trai út bị tai nạn mất khi tôi ở trong trại tù Thành ông Năm. Tin này làm tôi khóc hết 3 đêm trong Trại Tù T4. Thằng cháu rất thông minh mà mất sớm. 7 con tôi đang sống ở Hoa Kỳ. Học hành thành đạt. Cháu lớn tôi đã viết rồi, còn 4 cháu tốt nghiệp Computer Engineer và 2 đứa cháu gái xong College. Hành nghề thì các cháu có đưa là Employee và lại có đưa là Employer. Tôi không giàu, nhưng không “rách” như ngày mới bước chân lên đất Mỹ.

Vào tháng tư đến năm 2009, vợ chồng tôi có 15 cháu nội ngoại và 2 great grandchildren, chúng tôi trở thành ông bà cố. Các cháu tôi cũng có 3 đứa xong Đại học, trong đó một đứa xong Master và vẫn vừa đi làm vừa tiếp tục học. Tôi vừa ‘khai thật khai hết’ ‘lý lịch trích ngang’ với bạn đọc. Tôi lại phải một lần nữa cảm ơn Chính phủ Hoa Kỳ đã nhận gia đình tôi, cũng như hàng vạn gia đình Việt Nam khác, được định cư tại Hoa Kỳ, để rồi có được đời sống đầy đủ trong đất nước tự do, dân chủ và có rất nhiều cơ hội để vươn lên.

(còn tiếp)

CHÚ THÍCH (1)

Các tận sở năng , các thụ sở nhu, là lý thuyết của Marx viết ra có nghĩa là 'làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu'. Họ Hồ đem lý thuyết này bịp bợm giới nông dân và công nhân ít học, để họ tin rằng theo bác sĩ Cáo là sau này đời sống "muốn gì có nấy". Bây giờ nông dân và công nhân sống trong chế độ Cộng Sản bị đói dài dài, khi biết ra thì quá muộn.

(2)- Để biết thêm bọn cán bộ cộng sản bòn rút tiền viện trợ làm giàu thế nào mời bạn đọc mở website dưới đây, website này rất mới: <http://clbnokia.wordpress.com/>